

QUAN HỆ VIỆT NAM - THÁI LAN (1976-2021)

TS TRẦN THỊ NHÃN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Việt Nam và Thái Lan là hai quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á. Hai nước hình thành mối quan hệ từ sớm. Ngày 6-8-1976, Việt Nam và Thái Lan chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Trong suốt 45 năm (1976-2021), hai nước không ngừng phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt, cùng nỗ lực làm sâu sắc thêm quan hệ Đối tác chiến lược, hướng tới nâng tầm quan hệ Đối tác chiến lược tăng cường. Tuy nhiên, để có được mối quan hệ tốt đẹp như hiện nay, hai nước đã trải qua những bước thăng trầm trong lịch sử, thậm chí có những giai đoạn căng thẳng bởi sự tác động của nhiều yếu tố. Bài viết nghiên cứu làm rõ bước phát triển mối quan hệ Việt Nam - Thái Lan (1976-2021).

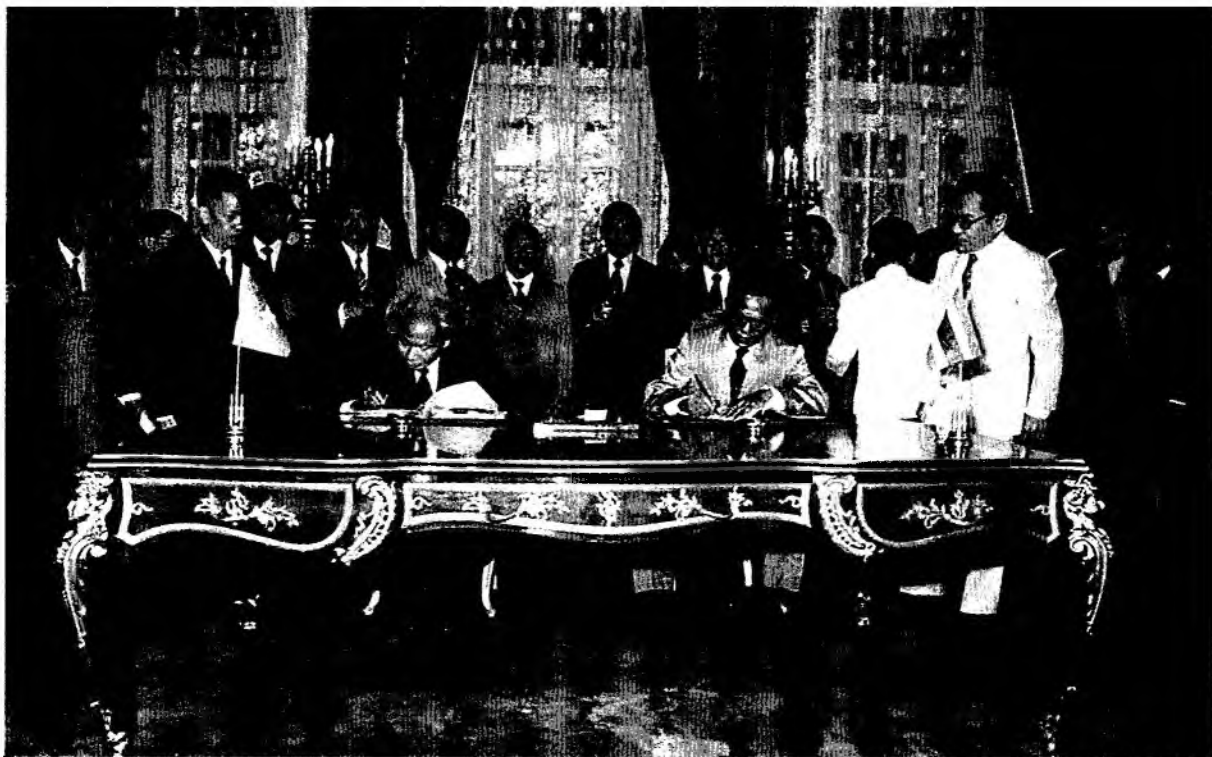
Từ khoá: Quan hệ Việt Nam - Thái Lan; dấu mốc; lịch sử

1. Vài nét về quan hệ Việt Nam - Thái Lan trước năm 1976

Ngày 2-9-1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, đánh dấu chủ quyền, độc lập của quốc gia dân tộc Việt Nam. Ngay khi vừa ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ đã phải đương đầu với những khó khăn, thách thức lớn về mọi mặt. Một trong những khó khăn lớn đó là Việt Nam chưa thiết lập được quan hệ ngoại giao với bất cứ một quốc gia nào trên thế giới. Trong bối cảnh đó, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nỗ lực hoạt động ngoại giao, mong muốn có được sự công nhận và thiết lập quan hệ với các nước; qua đó, tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của bè bạn quốc tế cho xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng của nhân dân Việt Nam.

Thái Lan trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới II, là nước duy nhất ở khu vực Đông Nam Á giữ được độc lập và đi theo con đường TBCN với xu hướng tự do, dân chủ. Chính phủ Thái Lan do Pridi Phanomyông đứng đầu (3-1946 - 4-1948) đã thi hành chính sách đối ngoại tích cực, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á, đặc biệt là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của ba nước Đông Dương. Tháng 9-1947, Thủ tướng Thái Lan là một trong những thành viên sáng lập Liên minh các dân tộc Đông Nam Á¹.

Sự ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của Chính phủ Thái Lan là điều kiện thuận lợi để Chính phủ Việt Nam tiến hành các hoạt động ngoại giao, thiết lập quan hệ giữa hai nước.



Thủ tướng Kriangsak Chomanan và Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký Tuyên bố chung Việt Nam - Thái Lan, sáng 10-9-1978, tại Thủ đô Bangkok.

Ngày 14-4-1947, Cơ quan đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được mở tại thủ đô Băng Cốc² và Chính phủ Thái Lan đồng ý cho hướng quy chế ngoại giao. Trên cơ sở đó, Cơ quan đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã lập Phòng Thông tin liên lạc để khai thông con đường ngoại giao với các nước trong khu vực; từ đó, mở rộng liên hệ với các cơ quan ngoại giao và chính phủ các nước trên thế giới. Ngoài ra, Cơ quan đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa còn tranh thủ được sự ủng hộ cả về chính trị và vật chất của Chính phủ Thái Lan cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà nhân dân Việt Nam đang tiến hành³.

Một năm sau, quan hệ đang được thiết lập giữa hai nước bước vào giai đoạn khó khăn, do những biến động về chính trị Thái Lan. Từ tháng 4-1948, Chính phủ Thái Lan do Phibun

Xôngkham nắm quyền đã thiết lập chế độ độc tài quân sự, ra lệnh giải tán nghị viện, xóa bỏ Hiến pháp, cấm các đảng phái chính trị hoạt động; đặc biệt là ban hành trở lại đạo luật chống cộng sản, đàn áp và khủng bố những người cộng sản. Ngày 28-2-1950, Chính phủ Thái Lan cắt quan hệ với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời, công nhận Chính phủ Bảo Đại. Ngày 20-6-1951, các thành viên thuộc Cơ quan đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bị trục xuất ra khỏi Thái Lan⁴; chấm dứt hoạt động sau hơn 4 năm tồn tại. Đây cũng là sự kiện kết thúc một giai đoạn ngắn ngủi quan hệ tốt đẹp giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Chính phủ Thái Lan.

Sau Hiệp định Giơnevơ được ký kết, tháng 7-1954, Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Thái Lan trở thành Đồng minh thân cận của Mỹ, công nhận chính phủ tay sai do Mỹ

dựng lên ở miền Nam Việt Nam⁵. Trong giai đoạn 1965-1968 và trong năm 1972, hơn 80% các phi vụ máy bay xuất kích oanh tạc miền Bắc Việt Nam của Mỹ được thực hiện từ các căn cứ quân sự ở Thái Lan⁶. Là Đồng minh của Mỹ, Thái Lan đã trực tiếp đưa quân tham chiến tại Việt Nam. Tính đến tháng 8-1969, tổng số quân đội Thái Lan ở miền Nam Việt Nam lên đến 17.040 người⁷. Lực lượng quân đội Thái Lan đã cùng quân đội Mỹ và các nước đồng minh khác đàn áp phong trào cách mạng miền Nam Việt Nam. Từ đầu năm 1971, Chính phủ Thái Lan tuyên bố rút quân đội khỏi miền Nam Việt Nam, tuy nhiên, vẫn để lại một số cố vấn quân sự và những đơn vị quân y. Đến năm 1973, thực hiện Hiệp định Paris, Thái Lan mới rút hoàn toàn lực lượng về nước.

2. Quan hệ Việt Nam - Thái Lan (1976-2021)

Bước vào thời kỳ cách mạng mới với hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, Việt Nam chủ trương mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển đất nước. Đối với Thái Lan, Chính phủ Việt Nam bày tỏ thiện chí sẵn sàng đàm phán, thiết lập quan hệ. Tháng 7-1975, trong khuôn khổ chuyến thăm các nước Đông Nam Á, đoàn đại biểu Việt Nam do Phó viên Chính phủ, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Phan Hiền dẫn đầu đã thăm Thái Lan (từ ngày 24 đến ngày 26-7). Thay mặt Chính phủ Việt Nam, Phó viên Chính phủ, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Phan Hiền bày tỏ lòng mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác trên cơ sở tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, cùng tồn tại

trong hoà bình. Ngày 5-7-1976, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Duy Trinh công bố chính sách ngoại giao 4 điểm của Việt Nam đối với các nước Đông Nam Á; tuyên bố sẵn sàng thiết lập mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, cùng tồn tại hòa bình với các nước trong khu vực⁸. Cũng trong tháng 7-1976, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Duy Trinh gửi thư mời Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Thái Lan đến thăm Hà Nội, bày tỏ mong muốn sẵn sàng mở cuộc đàm phán với Chính phủ Thái Lan nêu phía Thái Lan thật sự có thiện chí thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Về phía Thái Lan, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ nhất tổ chức tại Bali (Indônêxia) vào tháng 2-1976, Thái Lan cũng như các nước thành viên ASEAN bày tỏ mong muốn phát triển quan hệ hòa bình với tất cả các nước trong khu vực, trong đó có ba nước Đông Dương. Chính phủ Thái Lan cũng bày tỏ quan điểm sẵn sàng thiết lập quan hệ với Việt Nam. Đáp lời mời từ phía Chính phủ Việt Nam, từ ngày 3 đến ngày 6-8-1976, đoàn đại biểu Thái Lan do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Pichai Rattakun làm trưởng đoàn thăm chính thức và tiến hành đàm phán thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Ngày 6-8-1976, tại Hà Nội, Việt Nam và Thái Lan ra Thông cáo chung chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao và trao đổi cấp đại sứ⁹. Tiếp đó, những chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo hai nước trong giai đoạn 1976-1978 đã tăng cường hiểu biết lẫn nhau và củng cố thêm quan hệ Việt Nam và Thái Lan.

Từ cuối năm 1978, Việt Nam tiến hành chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam của Tổ quốc, đánh đuổi lực lượng Pôn Pôt-lêng Xary ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Tiếp đó, đáp lời kêu gọi của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước

Campuchia, bộ đội tình nguyện Việt Nam đã vào Campuchia, giúp nước bạn lật đổ chế độ diệt chủng và tái thiết đất nước.

Hành động quốc tế chính nghĩa, nhân đạo của Việt Nam đối với Campuchia đã bị các thế lực phản động và những thế lực ủng hộ lực lượng Pôn Pốt-Iêng Xary cố tình vu khống, ra sức lôi kéo sự đồng tình của thế giới chống lại Việt Nam. Vấn đề Campuchia đã trực tiếp tác động đến quan hệ Việt Nam và Thái Lan, làm cho mối quan hệ giữa hai nước ngày càng trở lên căng thẳng. Chính phủ Thái Lan cho rằng: “Lúc nào phía Việt Nam còn có lực lượng quân sự ở Campuchia, lúc ấy Thái Lan còn bị đe dọa mất an ninh”¹⁰. Sự tác động xung quanh vấn đề Campuchia đã làm cho quan hệ Việt Nam - Thái Lan vừa được thiết lập đã trở nên hết sức căng thẳng trong giai đoạn 1979-1989.

Từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, xu thế hòa hoãn, chuyển từ đối đầu sang đối

thoại ngày càng chiếm ưu thế, biểu hiện là hai cực của thế giới cũng đang xích lại gần nhau. Trong bối cảnh đó, cả Việt Nam và Thái Lan đều nhận thấy sự cần thiết phải điều chỉnh chiến lược trong quan hệ đối ngoại. Điểm đột phá của Việt Nam là đường lối đổi mới toàn diện đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua tại Đại hội VI (12-1986) của Đảng, đặc biệt là đường lối đối ngoại đổi mới theo phương châm mở rộng quan hệ, “thêm bạn, bớt thù”. Tháng 1-1989, tại Hội nghị bàn tròn các nhà báo châu

Á - Thái Bình Dương tổ chức ở thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tuyên bố: “Việt Nam sẵn sàng phát triển quan hệ hữu nghị với các nước ASEAN và các nước láng giềng trong khu vực”¹¹. Về phía Thái Lan, đó là nhu cầu hòa bình, ổn định, phát triển ngay tại khu vực với những đối tác láng giềng đầy tiềm năng. Tháng 12-1987, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ ba tổ chức tại Manila (Philippin), Thủ tướng Thái Lan Chatichai Choonhavan tuyên bố: Biển Đông Dương từ chiến trường thành thị trường¹².

Với cố gắng từ cả hai phía, quan hệ Việt Nam - Thái Lan dần được cải thiện, đặc biệt là từ sau khi Việt Nam thực hiện cam kết rút toàn bộ quân tình nguyện ở Campuchia về nước vào tháng 9-1989. Quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan được khôi phục, tiếp tục được củng cố và ngày càng phát triển, nhất là từ sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN

vào tháng 7-1995. Tháng 2-2004, hai bên đã ra Tuyên bố chung về Khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Thái Lan trong thập niên đầu của thế kỷ XXI; nhấn mạnh yêu cầu của hai nước trong việc tăng cường hợp tác trên tất cả các lĩnh vực nhằm xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, toàn diện trên cơ sở những cam kết và thế mạnh chung.

Trong chuyến thăm chính thức Thái Lan của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng (từ ngày 25-6 đến ngày 27-6-2013),

Quan hệ Việt Nam - Thái Lan được nâng lên tầm cao mới vào tháng 6-2013, thống nhất nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược và trở thành hai nước trong khối ASEAN đầu tiên thiết lập quan hệ đối tác chiến lược. Ngày 20-1-2020, tại Tham khảo chính trị thường niên cấp Thứ trưởng Ngoại giao lần thứ 7 tổ chức tại Hà Nội, Việt Nam và Thái Lan đã thống nhất Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác chiến lược tăng cường Việt Nam - Thái Lan và Thỏa thuận hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao giai đoạn 2021-2025.

Việt Nam và Thái Lan đã thống nhất nâng cấp quan hệ lên *Đối tác chiến lược* và trở thành hai nước trong khối ASEAN đầu tiên thiết lập quan hệ đối tác chiến lược. Tháng 11-2014, trong chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Thái Lan Prayut Chanocha, hai bên đã ký Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Thái Lan giai đoạn 2014-2018; đồng thời, thống nhất 3 cơ chế hợp tác song phương gồm: Hợp nội các chung Việt Nam - Thái Lan do hai thủ tướng của hai nước chủ trì, Ủy ban Hỗn hợp về hợp tác song phương Việt Nam - Thái Lan và Tham khảo chính trị cấp thứ trưởng giữa Bộ Ngoại giao hai nước.

Để tăng cường tình hữu nghị và quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa hai nước, Việt Nam và Thái Lan duy trì trao đổi đoàn cấp cao hằng năm. Hai nước tăng cường hợp tác chặt chẽ và luôn hỗ trợ nhau trong các khuôn khổ hợp tác tiểu khu vực, khu vực như: Hợp tác tiểu vùng sông Mê Công mở rộng (GMS), Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC); trong quan hệ đa phương tại các diễn đàn khu vực và quốc tế như: Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Liên Hợp quốc,... Đặc biệt, từ khi Cộng đồng ASEAN được thành lập (ngày 31-12-2015), lãnh đạo hai nước đã nhất trí thúc đẩy sự phối hợp để phát huy hiệu quả vai trò của cộng đồng, cùng cố sự đoàn kết và phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong việc xử lý các vấn đề khu vực cũng như quốc tế. Ngày 20-1-2020, tại Tham khảo chính trị thường niên cấp Thứ trưởng Ngoại giao lần thứ 7 tổ chức tại Hà Nội, Việt Nam và Thái Lan đã thống nhất Chương trình hành động triển khai quan hệ *Đối tác chiến lược tăng cường Việt Nam - Thái Lan* và Thỏa

thuận hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao giai đoạn 2021-2025.

Kể từ khi bình thường hóa quan hệ trở lại, hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Thái Lan phát triển mạnh mẽ. Thái Lan hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong ASEAN, Việt Nam là đối tác xuất khẩu lớn nhất của Thái Lan trong ASEAN. Năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 gây ra, thương mại song phương Việt Nam và Thái Lan vẫn đạt hơn 11 tỷ USD; Thái Lan là quốc gia đứng thứ 9 trong top 10 nhà đầu tư nước ngoài hàng đầu tại Việt Nam, với tổng vốn đầu tư đạt 12,3 tỷ USD¹³. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Thái Lan là quốc gia đứng thứ 9/140 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với tổng vốn FDI đạt 12,9 tỷ USD và 630 dự án¹⁴. Hai nước đã nhất trí đẩy mạnh giao thương, thúc đẩy phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19, phấn đấu đưa kim ngạch thương mại song phương đạt 25 tỷ USD vào năm 2025.

Cùng với việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác thương mại, đầu tư, Việt Nam và Thái Lan còn tích cực triển khai mạnh mẽ các hoạt động hợp tác trên nhiều lĩnh vực như giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, du lịch, an ninh - quốc phòng... Quan hệ trong lĩnh vực văn hóa giữa hai nước được tăng cường thông qua các hoạt động như giao lưu nghệ thuật biểu diễn, trại sáng tác mỹ thuật, trưng bày triển lãm, tham gia các hội thảo về văn hóa nghệ thuật tại mỗi nước. Hằng năm, Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Việt Nam phối hợp với Đại sứ quán Thái Lan tại Việt Nam tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật trong khuôn khổ “Ngày Thái Lan tại Việt Nam” và “Hội chợ triển lãm thương mại Thái Lan tại Việt Nam”. Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 3 năm thiết lập

quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Thái Lan, ngày 19-5-2016, Việt Nam và Thái Lan tổ chức Lễ khánh thành Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại tỉnh Nakhom Phanom. Công trình góp phần làm sâu sắc hơn nữa sự hiểu biết lẫn nhau giữa Chính phủ và nhân dân hai nước. Ngoài ra, hai bên cũng tích cực ủng hộ lẫn nhau trong các hoạt động, dự án hợp tác văn hóa, nghệ thuật trong khuôn khổ hợp tác đa phương của Ủy ban Văn hóa Thông tin ASEAN. Việt Nam và Thái Lan thiết lập quan hệ hợp tác khoa học - công nghệ từ năm 1997 thông qua việc ký kết Hiệp định hợp tác về khoa học - công nghệ giữa Chính phủ hai nước. Nhiều hoạt động khoa học - công nghệ giữa hai nước được đẩy mạnh hợp tác, nổi bật là việc trao đổi chuyên gia và các nhà khoa học về các lĩnh vực hiện đang là thế mạnh của Thái Lan. Từ năm 2012, Việt Nam phê chuẩn Hiến chương AIT do Viện Công nghệ châu Á (AIT) của Thái Lan khởi xướng, tạo cơ sở pháp lý cho việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và Thái Lan. Hợp tác an ninh - quốc phòng song phương không ngừng được thúc đẩy trên cơ sở các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Năm 2012, hai bên ký Bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng, tạo cơ sở thiết lập cơ chế hợp tác trong lĩnh vực quân sự và đưa quan hệ quốc phòng hai bên đi vào chiều sâu. Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang lan rộng, Việt Nam và Thái Lan vẫn duy trì các hoạt động thường niên trên các lĩnh vực, đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (theo hình thức trực tuyến).

Vượt qua những rào cản trong lịch sử, quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan từ khi được thiết lập chính thức (1976) đến nay đã ngày

càng phát triển bền vững, trở thành trụ cột trong Cộng đồng ASEAN; trên nguyên tắc hòa bình, ổn định, phát triển, cùng có lợi cho cả hai quốc gia.

1, 6. Lê Văn Quang: *Lịch sử vương quốc Thái Lan*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, 1995, tr. 202-203, 226

2. Nguyễn Trọng Phúc: *Nhà nước cách mạng Việt Nam (1945-2010)*, Nxb CTQG, H, 2010, tr.84

3. Trần Thị Nhẫn: “Về cơ quan đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Thái Lan (4-1947 - 5-1951)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 10 (335), 2018

4. Phú Thủ tướng: “Việc ra khỏi Thái Lan của nhà lãnh đạo Việt Nam - Lào ngày 5-7-1951”, *Trung tâm lưu trữ quốc gia Thái Lan*, Ký hiệu S.R0201.37.6/11 bí mật số 7500/1951

5. Trần Thị Nhẫn: “Thái Lan với vai trò đồng minh của Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 7 (507), 2018

7. Xem: Stanton Shelby: *Order of Battle: U.S Army and Allied Ground Forces in Vietnam*, 1981, p.270; Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Quân đội đồng minh Mỹ trên chiến trường miền Nam Việt Nam (1964-1973)*, Nxb Quân đội nhân dân, H, 2009, tr.145-146, 149-150

8. Lưu Văn Lợi: *Ngoại giao Việt Nam (1945-1995)*, Nxb Công an nhân dân, H, 2004, tr. 392-393, 473

9. Báo *Nhân Dân*, ngày 7-8-1976

10. Kamol Tongdammachart: *The Thai Elite's National Security Perspective: Implication for Southeast Asia*, Chulalongkon University, Bangkok, 1983, p.50-57

11, 12. Lương Ninh (chủ biên): *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb Giáo dục, H, 2008, tr. 480, 480

13. “Thúc đẩy quan hệ hợp tác Việt Nam - Thái Lan trên các lĩnh vực”, *Tin tức Thông tấn xã Việt Nam*, ngày 4-12-2020

14. “45 năm quan hệ Việt Nam - Thái Lan”, *Tin tức Thông tấn xã Việt Nam*, ngày 6-8-2021.